TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 9 năm 2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Hữu Hiệp
2. Ông Trần Trung Kiên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị H, sinh năm 1968;
Địa chỉ cư trú: xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Ho, sinh năm 1968;
Địa chỉ cư trú: xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị H và anh Ho kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tánh tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy không có hạnh phúc, ngày 05 tháng 7 năm 2017 chị H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, đơn đề ngày 05 tháng 7 năm 2017 với nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết cho chị ly hôn với anh Ho; con chung tên D, sinh ngày 15 – 9 – 2002 tùy theo nguyện vọng của con; Tài sản chung: Chị H, anh Ho không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia; Nợ chung: Chị H, anh Ho xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Việc vắng mặt bị đơn*: Anh Ho là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Ho không đến và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và

đồng ý Tòa án xét xử vắng mặt anh, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ho.

[2] *Hôn nhân*: Chị H và anh Ho kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay chị H xin ly hôn. Lý do chị H xin ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng chứ không nguyên nhân nào khác. Tại phiên tòa chị H xác định, chị và anh Ho không còn sống chung trong một gia đình cách nay đã hơn 03 năm, ngoài ra anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc cho nhau đã hơn 05 năm. Mặc khác, yêu cầu xin ly hôn của chị H được anh Ho chấp nhận. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Ho không còn, anh chị không thể có cuộc sống chung và hạnh phúc; do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] *Con chung:* D, sinh ngày 15 – 9 – 2002 hiện đang sống chung với chị H. Theo ý kiến của D là được sống chung với H. Do đó, giao D cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[4] *Tài sản chung*: Chị H, anh Ho không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[5] *Nợ chung*: Chị H xác định không.

[6] *Án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định là 300.000 đồng. Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: [1] *Hôn nhân*: Chị H ly hôn với anh Ho.

[2] *Con chung:* Giao D sinh ngày 15-9-2002 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ho có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011461 ngày 05 – 7 – 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trịnh Xuân Miễn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Trần Phán;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.